

ngày 28/8/2018 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm CP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống và từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Chị Ch xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Quỳnh A sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay con đang sống cùng với chị ở xóm CP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Dương Thị Quỳnh A đến khi trưởng thành, và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ch trình bày trong quá trình chung sống, chị có vay của bà Phạm Thị An ở thôn Đông Nghè, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền 28 triệu đồng để mở quán bán hàng, số tiền đó chị và anh H đã mua 01 máy ép nước mía, 01 tủ lạnh, 01 tủ bảo ôn và mua hàng. Khi ly hôn chị để anh H sử dụng, anh H có trách nhiệm trích chia cho chị $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản còn lại. Số tiền còn nợ bà An, chị đề nghị anh H phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ này; Sau phiên hòa giải, chị Ch đã trả toàn bộ số nợ cho bà An xong, bà An có đơn xác nhận và không yêu cầu giải quyết nợ. Trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Ch có đơn rút toàn bộ yêu cầu về việc phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay chị giữ nguyên ý kiến không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh xác định: Về quá trình kết hôn như chị Ch khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu ngắn, nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, chị Ch không tôn trọng ý kiến của chồng; vì vậy, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, to tiếng. Từ ngày 28/8/2018 chị Ch đi làm thuê, chị Ch không trở về nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay chị Ch không còn quan tâm đến gia đình, đến chồng, nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Ch, không đồng ý ly hôn với chị Ch.

Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Quỳnh A sinh ngày 30/6/2017. Khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh H xác định vợ chồng không có. Tài sản chị Ch trình bày bao gồm 01 máy ép nước mía, 02 tủ lạnh như chị Ch khai là tiền của mẹ anh đưa cho để mua, vợ chồng mở quán bán hàng. Nay anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Phần nợ chung chị Ch trình bày là 28.000.000^d với bà Phạm Thị An anh không biết, anh không có trách nhiệm trả cho bà An số tiền nợ trên.

Bà Lưu Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà xác định bà có được đưa tiền cho anh H để vợ chồng anh H, chị Ch mở quán

bán hàng, bà không biết số nợ chị Ch khai nợ của bà An; 01 máy ép nước mía, 02 tủ lạnh như chị Chi khai là tài sản chung của gia đình.

Bà Lưu Thị An xác định chị Ch có được vay của bà 28.000.000^d, số tiền vay này sau đó chị Ch sử dụng vào mục đích gì bà không biết. Tại phiên hòa giải ngày 05/6/2019 bà đề nghị chị Ch phải có trách nhiệm trả nợ. Sau phiên hòa giải chị Ch đã trả nợ cho bà xong bà có đơn xác nhận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là Lộc Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Dương Thị Quỳnh Anh sinh ngày 30/6/2017 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lộc Thị Ch, tuyên xử chị Ch được ly hôn với anh Dương Văn H. Về con chung: Giao con chung Dương Thị Quỳnh Anh sinh ngày 30/6/2017 cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị Ch tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lộc Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt bị đơn – anh Dương Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lưu Thị D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H không có yêu cầu phản tố, bà D không có yêu cầu độc lập. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H và bà D.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lộc Thị Ch và anh Dương Văn H có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

- Về nội D: Xét yêu cầu của chị Ch xin được ly hôn anh Dương Văn H thấy: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, về mâu thuẫn vợ chồng như chị Ch khai, anh H thừa nhận từ đầu năm 2018 vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về cách sinh hoạt, ứng xử và cách nuôi con cái, kinh tế; vợ chồng sống không hòa hợp, không tôn trọng nhau nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 28/8/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nhưng anh không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị Ch vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Tại phiên tòa, chị Ch giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Dương Văn H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có cơ sở chấp nhận vì: Vợ chồng phải có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm chị Ch giành cho anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Lộc Thị Ch và anh Dương Văn H.

Về con chung: Chị Ch và anh H xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Quỳnh A sinh ngày 30/6/2017. Khi ly hôn, chị Ch đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy: Hiện nay con chung của chị Ch, anh H là cháu Dương Thị Quỳnh A còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Ch có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn cần giao con chung là Dương Thị Quỳnh Anh sinh ngày 30/6/2017 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H do chị Ch không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị Lộc Thị Ch không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147; khoản 3 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lộc Thị Ch và anh Dương Văn H.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Dương Thị Quỳnh A sinh ngày 30/6/2017 cho chị Lộc Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị Ch tự nguyện không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lộc Thị Ch phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.000.000 VNĐ theo biên lai thu số 0008834 ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Hoàn trả chị Lộc Thị Ch 700.000 VNĐ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Ch; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt anh H, bà D, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện ĐịnhHóa;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm